



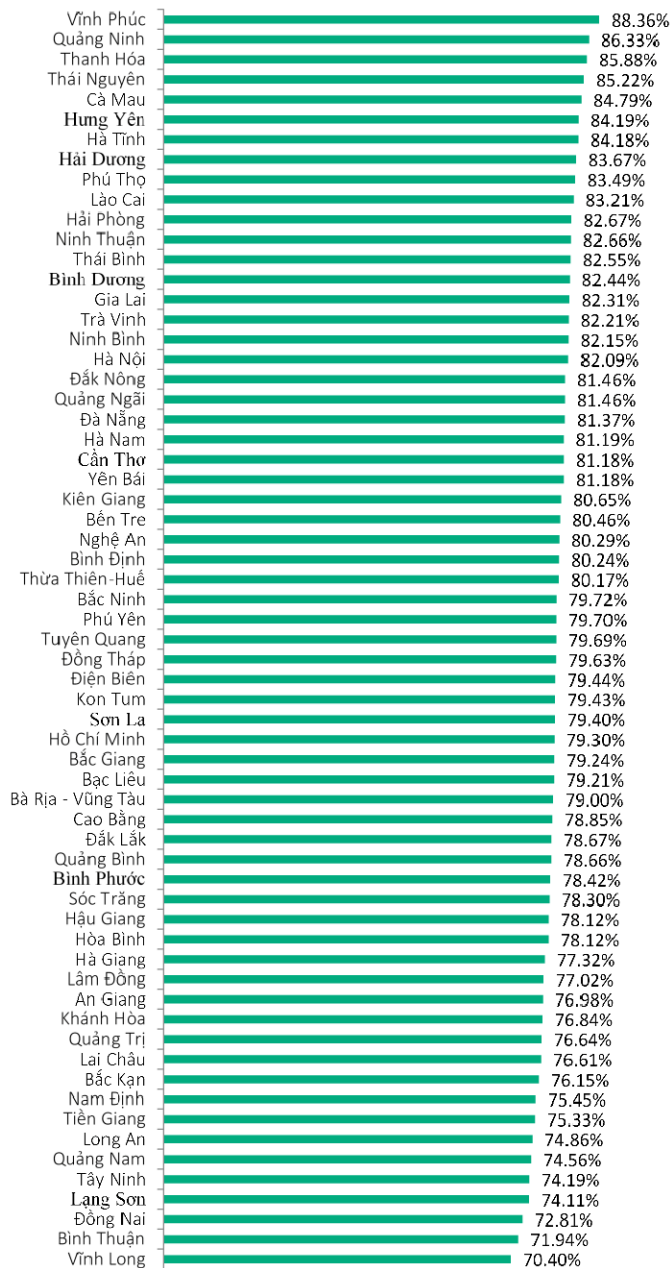
MĐHL đối với trách nhiệm giải trình của chính quyền năm 2022 trong cả nước

79.74%

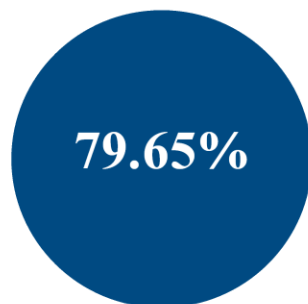
- 05 tỉnh cao nhất là:
Vĩnh Phúc, Quảng Ninh,
Thanh Hóa, Thái Nguyên,
Cà Mau

- 05 tỉnh thấp nhất là:
Tây Ninh, Lạng Sơn, Đồng
Nai, Bình Thuận, Vĩnh Long

MĐHL đối với trách nhiệm giải trình của CQCQ năm 2022 của 63 tỉnh



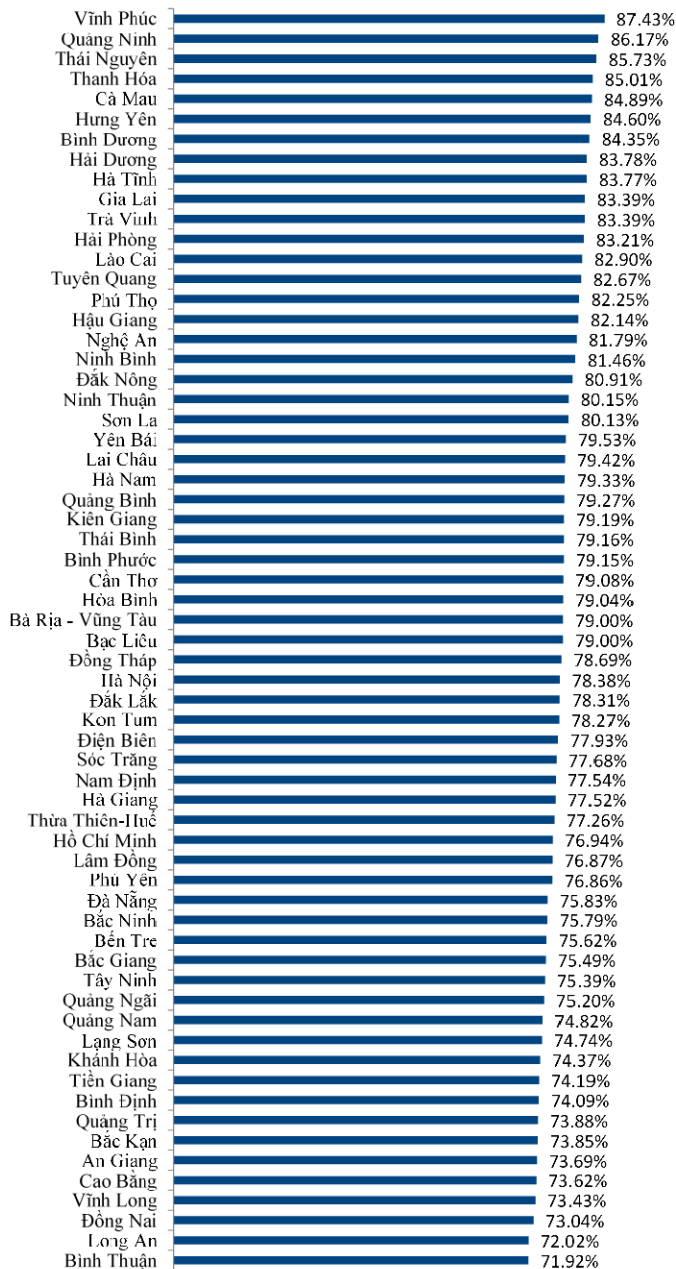
**MDHL đối với đối với cơ
hội tham gia vào quá
trình xây dựng, tổ chức
thực hiện chính sách năm
2022 trong cả nước**



- 05 tỉnh cao nhất là:
Vĩnh Phúc, Quảng Ninh,
Thái Nguyên, Thanh Hóa
và Cà Mau

- 05 tỉnh thấp nhất là:
Cao Bằng, Vĩnh Long,
Đồng Nai, Long An và
Bình Thuận

**MDHL đối với cơ hội tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức
thực hiện chính sách năm 2022 của 63 tỉnh**



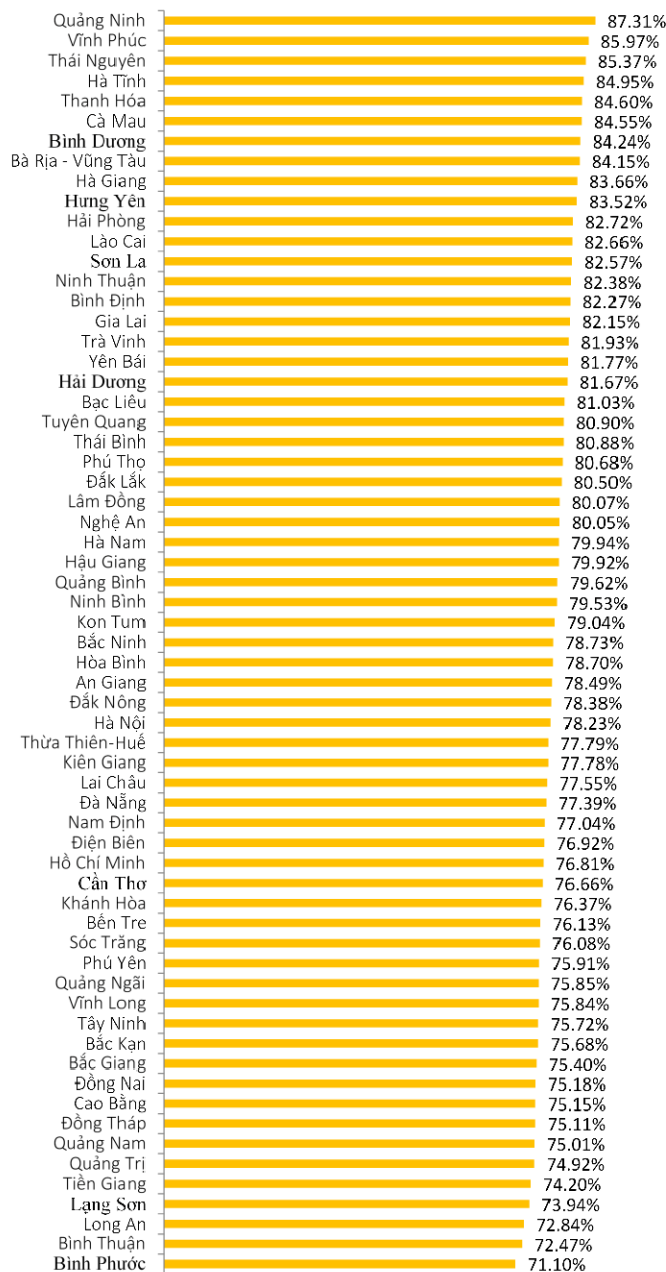
MĐHL đối với chất lượng chính sách năm 2022 trong cả nước

79.68%

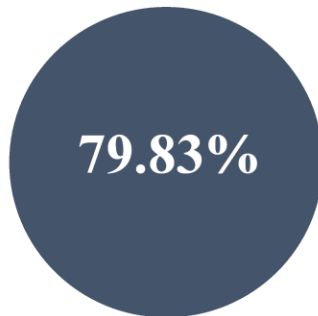
- **05 tỉnh cao nhất là:**
Quảng Ninh, Vĩnh Phúc,
Thái Nguyên, Hà Tĩnh,
Thanh Hóa

- **05 tỉnh thấp nhất là:**
Tiền Giang, Lạng Sơn,
Long An, Bình Thuận,
Bình Phước

MĐHL đối với chất lượng chính sách năm 2022 của 63 tỉnh



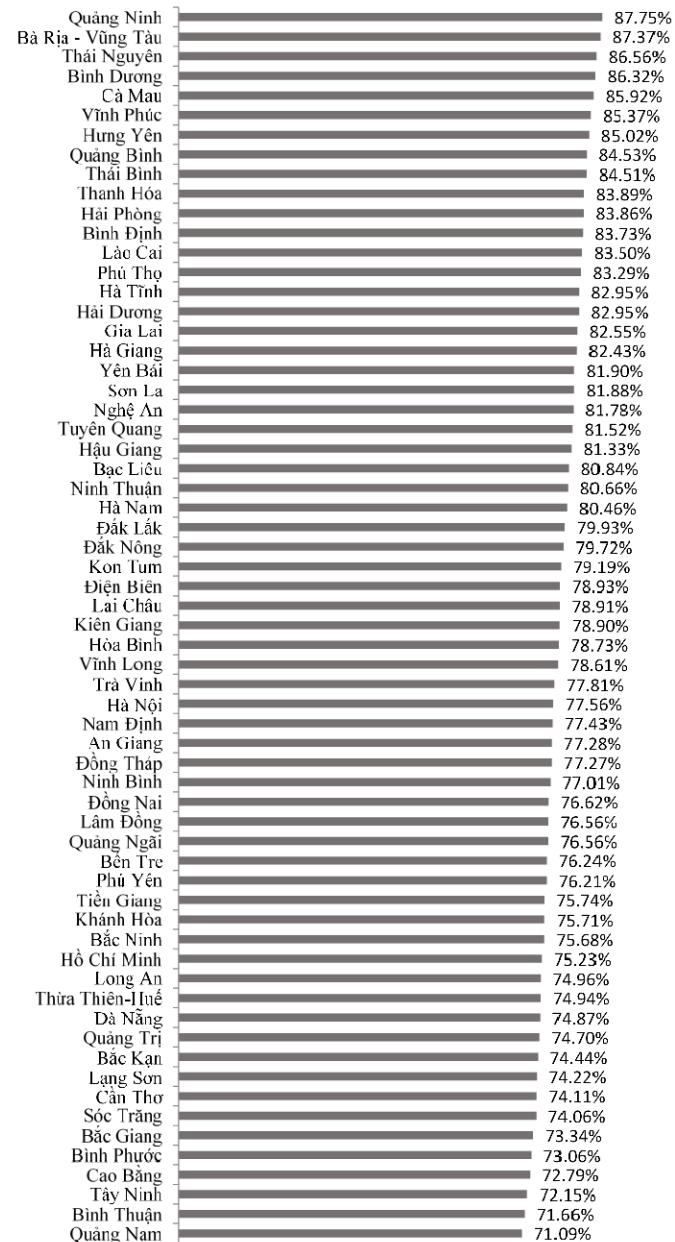
MDHL đối với kết quả, tác động của chính sách năm 2022 trong cả nước



- 05 tỉnh cao nhất là:
Quảng Ninh, Bà Rịa -
Vũng Tàu, Thái Nguyên,
Bình Dương, Cà Mau

- 05 tỉnh thấp nhất là:
Bình Phước, Cao Bằng,
Tây Ninh, Bình Thuận,
Quảng Nam

MDHL đối với kết quả, tác động của chính sách năm 2022 của 63 tỉnh



MĐHL đối với việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách nói chung năm 2022 trong cả nước

79.72%

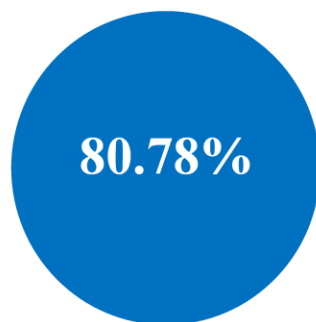
- 05 tỉnh cao nhất là:
Quảng Ninh, Vĩnh Phúc,
Thái Nguyên, Cà Mau,
Thanh Hóa

- 05 tỉnh thấp nhất là:
Bình Phước, Cao Bằng,
Tây Ninh, Bình Thuận,
Quảng Nam

MĐHL đối với việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách nói chung năm 2022 của 63 tỉnh

Quảng Ninh	86.89%
Vĩnh Phúc	86.78%
Thái Nguyên	85.72%
Cà Mau	85.04%
Thanh Hóa	84.85%
Bình Dương	84.34%
Hung Yên	84.33%
Hà Tĩnh	83.96%
Hải Phòng	83.12%
Lào Cai	83.07%
Hải Dương	83.02%
Già Lai	82.60%
Phủ Thọ	82.43%
Bà Rịa - Vũng Tàu	82.38%
Thái Bình	81.78%
Ninh Thuận	81.46%
Trà Vinh	81.34%
Tuyên Quang	81.20%
Yên Bái	81.10%
Sơn La	81.00%
Nghệ An	80.98%
Quảng Bình	80.52%
Hậu Giang	80.38%
Hà Giang	80.23%
Hà Nam	80.23%
Đắk Nông	80.12%
Bình Định	80.08%
Ninh Bình	80.04%
Bạc Liêu	80.02%
Đắk Lắk	79.35%
Kiên Giang	79.13%
Hà Nội	79.07%
Kon Tum	78.98%
Hòa Bình	78.65%
Điện Biên	78.31%
Lai Châu	78.12%
Cần Thơ	77.76%
Đồng Tháp	77.68%
Lâm Đồng	77.63%
Thừa Thiên-Huế	77.54%
Bắc Ninh	77.48%
Đà Nẵng	77.37%
Quảng Ngãi	77.27%
Phú Yên	77.17%
Bến Tre	77.11%
Hồ Chí Minh	77.07%
Nam Định	76.87%
An Giang	76.61%
Sóc Trăng	76.53%
Bắc Giang	75.87%
Khánh Hòa	75.82%
Bình Phước	75.43%
Cao Bằng	75.10%
Quảng Trị	75.04%
Bắc Kạn	75.03%
Tiền Giang	74.87%
Vĩnh Long	74.57%
Đồng Nai	74.41%
Tây Ninh	74.36%
Lạng Sơn	74.25%
Quảng Nam	73.87%
Long An	73.67%
Bình Thuận	72.00%

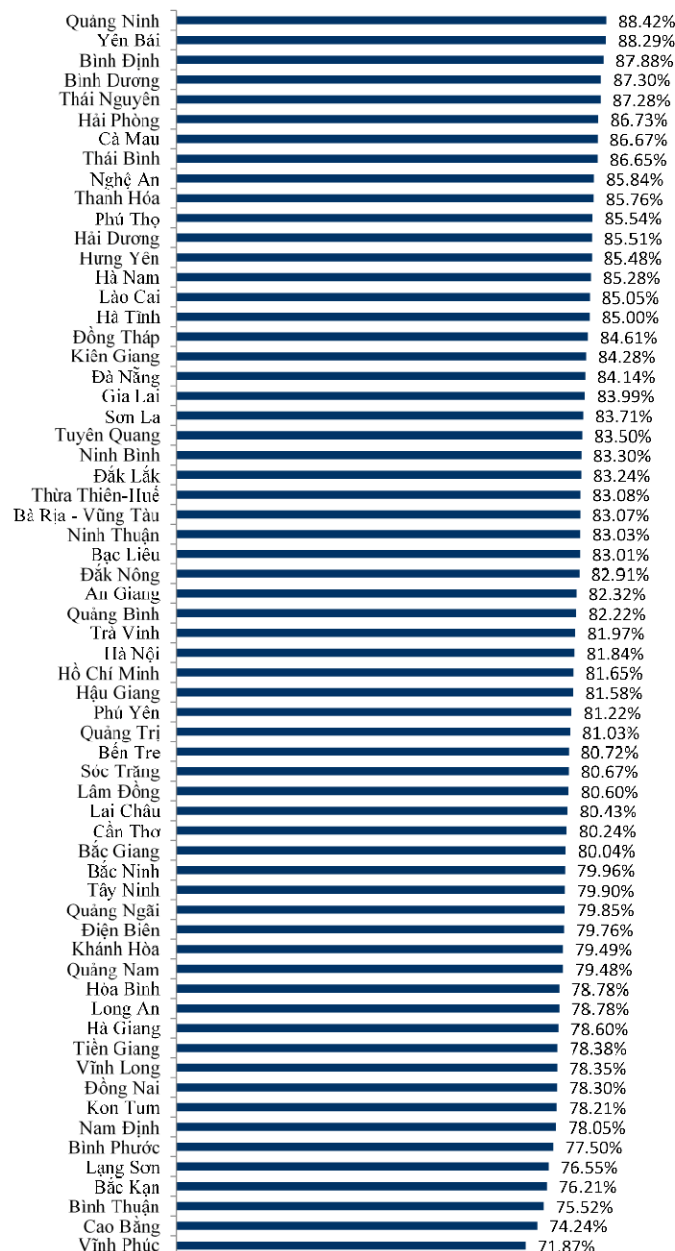
**MĐHL đối với tiếp
cận dịch vụ năm 2022
trong cả nước**



- 05 tỉnh cao nhất là:
Quảng Ninh, Yên Bái,
Bình Định, Bình Dương,
Thái Nguyên

- 05 tỉnh thấp nhất là:
Lạng Sơn, Bắc Kạn,
Bình Thuận, Cao Bằng,
Vĩnh Phúc

MĐHL đối với tiếp cận dịch vụ năm 2022 của 63 tỉnh



MDHL đối với thủ tục hành chính năm 2022 trong cả nước

80.68%

- 05 tỉnh cao nhất là:

Quảng Ninh, Bình Dương, Bình Định, Thái Nguyên, Hải Dương

- 05 tỉnh thấp nhất là:

Quảng Trị, Cao Bằng, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Vĩnh Phúc

MDHL đối với thủ tục hành chính năm 2022 của 63 tỉnh

Quảng Ninh	88.54%
Bình Dương	87.46%
Bình Định	87.10%
Thái Nguyên	86.66%
Hải Dương	86.54%
Thái Bình	86.44%
Cà Mau	86.37%
Thanh Hóa	86.35%
Phú Thọ	86.21%
Hưng Yên	85.78%
Hà Nam	85.76%
Lào Cai	85.67%
Yên Bái	85.66%
Ngũ An	85.21%
Ninh Bình	85.11%
Hải Phòng	84.96%
Hà Tĩnh	84.18%
Gia Lai	84.04%
Sơn La	83.95%
Tuyên Quang	83.65%
Kiên Giang	83.62%
Đắk Lắk	83.45%
Lai Châu	83.15%
An Giang	82.89%
Trà Vinh	82.86%
Bạc Liêu	82.75%
Dà Nẵng	82.38%
Điện Biên	82.30%
Đắk Nông	81.83%
Hà Nội	81.65%
Quảng Bình	81.46%
Hậu Giang	81.43%
Đồng Nai	81.20%
Ninh Thuận	80.98%
Thừa Thiên-Huế	80.95%
Đồng Tháp	80.81%
Bà Rịa - Vũng Tàu	80.78%
Hồ Chí Minh	80.46%
Tây Ninh	80.32%
Bắc Giang	80.25%
Cần Thơ	80.18%
Lâm Đồng	80.16%
Sóc Trăng	80.01%
Lạng Sơn	79.65%
Nam Định	79.44%
Long An	79.15%
Hòa Bình	79.14%
Quảng Nam	79.06%
Bến Tre	78.80%
Bắc Kạn	78.74%
Hà Giang	78.70%
Phú Yên	78.60%
Bắc Ninh	78.42%
Khánh Hòa	78.37%
Vĩnh Long	78.30%
Tiền Giang	78.14%
Bình Phước	77.89%
Kon Tum	77.75%
Quảng Trị	77.46%
Cao Bằng	76.49%
Quảng Ngãi	76.38%
Bình Thuận	74.78%
Vĩnh Phúc	73.46%

MDHL đối với công chức năm 2022 trong cả nước

80.35%

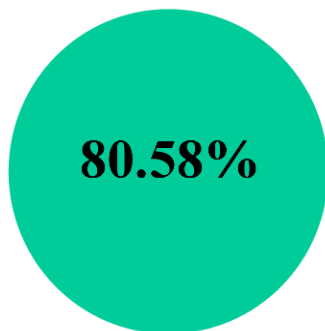
- 05 tỉnh cao nhất là:
Quảng Ninh, Bình Dương,
Thái Nguyên, Cà Mau,
Đồng Tháp

- 05 tỉnh thấp nhất là:
Tây Ninh, Bình Phước,
Cao Bằng, Quảng Ngãi,
Bình Thuận, Vĩnh Phúc

MDHL đối với công chức năm 2022 của 63 tỉnh

Quảng Ninh	88.41%
Bình Dương	86.77%
Thái Nguyên	86.14%
Cà Mau	85.62%
Đồng Tháp	85.57%
Yên Bái	85.50%
Gia Lai	85.39%
Hưng Yên	85.32%
Sóc Trăng	85.26%
Thanh Hóa	85.25%
Hà Nam	85.15%
Nghệ An	84.93%
Hải Phòng	84.76%
Phụ Thọ	84.57%
Cần Thơ	84.37%
Hà Tĩnh	84.28%
Lào Cai	83.96%
Tuyên Quang	83.91%
Trà Vinh	83.74%
Hải Dương	82.58%
Bắc Giang	82.50%
Thái Bình	82.47%
Ninh Thuận	82.44%
Sơn La	82.26%
Kiên Giang	82.07%
Hà Nội	81.77%
Vĩnh Long	81.53%
Quảng Ngãi	81.38%
Bà Rịa - Vũng Tàu	81.31%
Bạc Liêu	81.29%
Đắk Lắk	81.12%
Đà Nẵng	80.90%
Bến Tre	80.72%
Quảng Bình	80.67%
Đồng Nai	79.95%
Hồ Chí Minh	79.46%
Lâm Đồng	79.36%
Lai Châu	79.35%
Tiền Giang	79.32%
Hòa Bình	79.20%
Bình Định	78.93%
Long An	78.57%
Quảng Trị	78.52%
Bắc Ninh	78.19%
Phú Yên	78.08%
Ninh Bình	77.61%
Đắk Nông	77.58%
Hậu Giang	77.58%
Thừa Thiên-Huế	77.36%
An Giang	77.28%
Khánh Hòa	77.04%
Kon Tum	76.53%
Hà Giang	76.36%
Quảng Nam	75.85%
Bắc Kạn	75.69%
Nam Định	75.28%
Điện Biên	75.11%
Lạng Sơn	74.97%
Tây Ninh	74.79%
Bình Phước	74.73%
Cao Bằng	73.25%
Bình Thuận	72.67%
Vĩnh Phúc	71.91%

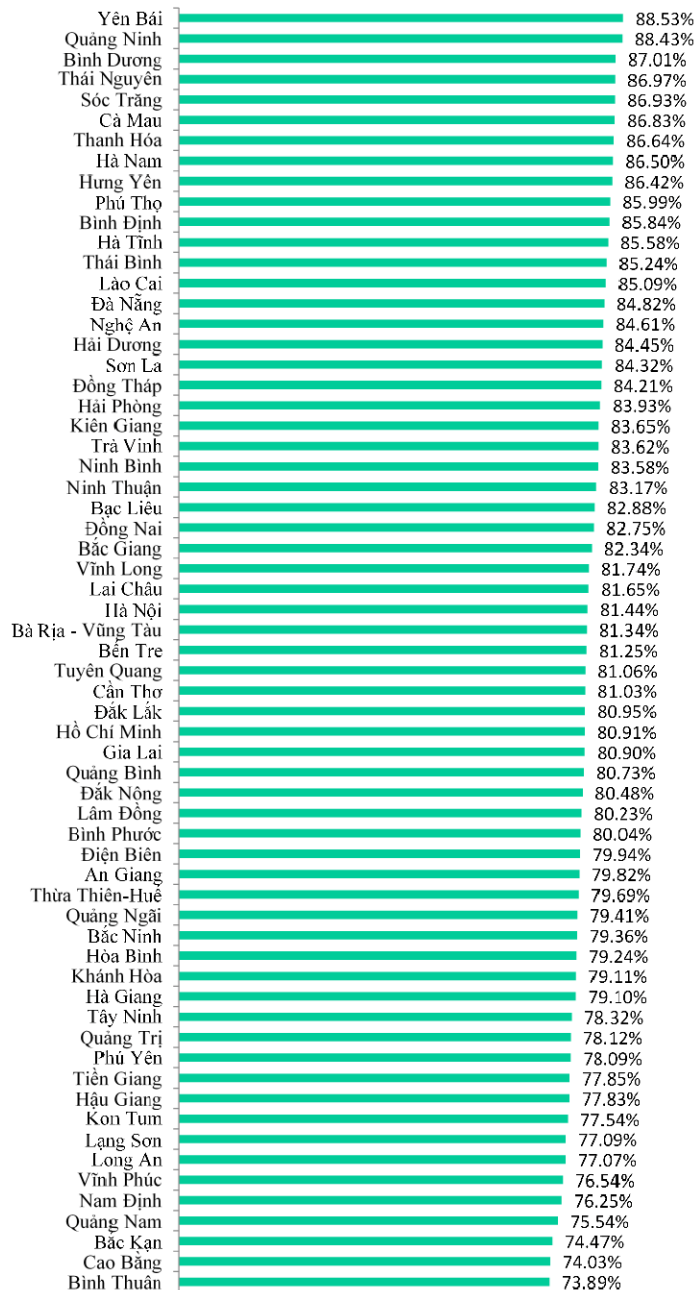
**MĐHL đối với kết quả
dịch vụ năm 2022 trong
cả nước**



- 05 tỉnh cao nhất là:
Yên Bái, Quảng Ninh, Bình
Dương, Thái Nguyên, Sóc
Trăng

- 05 tỉnh thấp nhất là:
Nam Định, Quảng Nam, Bắc
Kạn, Cao Bằng, Bình Thuận

MĐHL đối với kết quả dịch vụ năm 2022 của 63 tỉnh



**MĐHL đối với việc cơ
quan tiếp nhận, xử lý
phản ánh, kiến nghị năm
2022 trong cả nước**

79.76%

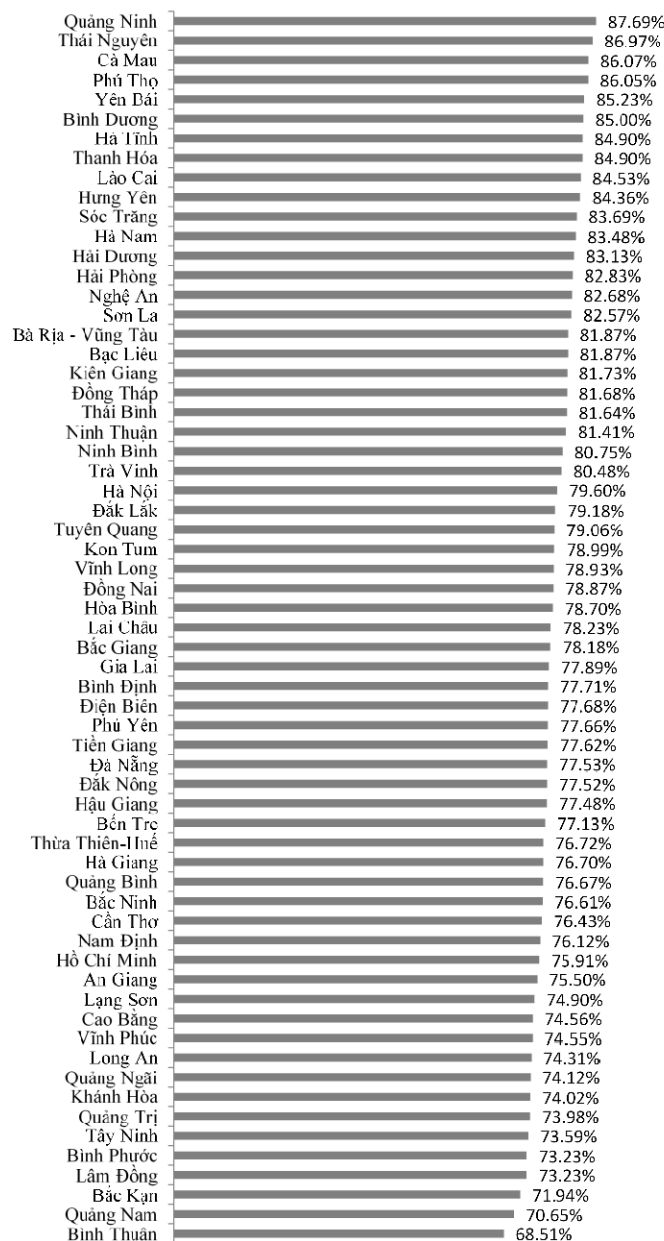
- 05 tỉnh cao nhất là:

Quảng Ninh, Thái Nguyên,
Cà Mau, Phú Thọ, Yên Bái,

- 05 tỉnh thấp nhất là:

Bình Phước, Lâm Đồng, Bắc
Kạn, Quảng Nam, Bình
Thuận

**MĐHL đối với việc cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh,
kiến nghị năm 2022 của 63 tỉnh**



MDHL đối với việc cung ứng DVHCC nói chung năm 2022 trong cả nước

80.43
%

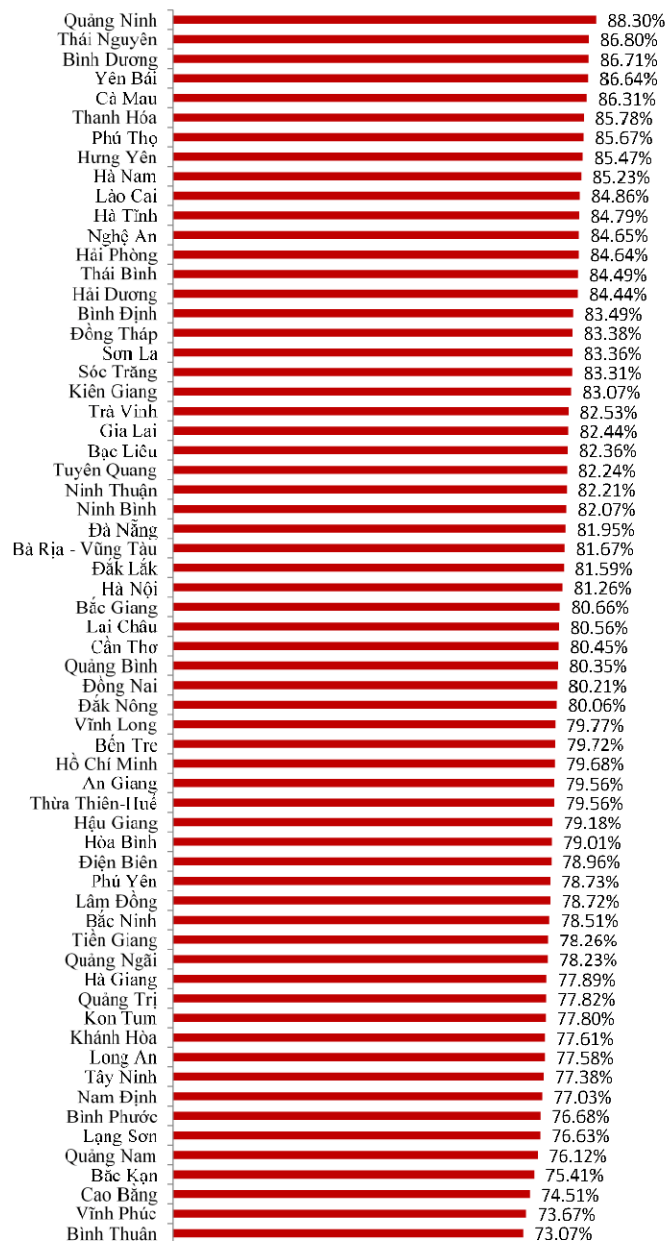
- 05 tỉnh cao nhất là:

Quảng Ninh, Thái Nguyên,
Bình Dương, Yên Bái, Cà Mau

- 05 tỉnh thấp nhất là:

Quảng Nam, Bắc Kạn, Cao
Bằng, Vĩnh Phúc, Bình Thuận

MDHL đối với việc cung ứng DVHCC nói chung năm 2022 của 63 tỉnh



**MDHL đối với sự phục vụ của
CQHCNN nói chung năm 2022
trong cả nước
SIPAS 2022**



80.08%

- 05 tỉnh cao nhất là:

Quảng Ninh, Thái Nguyên, Cà Mau, Bình Dương, Thanh Hóa,

- 05 tỉnh thấp nhất là:

Lạng Sơn, Bắc Kạn, Quảng Nam, Cao Bằng, Bình Thuận

MDHL đối với sự phục vụ của CQHCNN năm 2022 của 63 tỉnh

